Bao (Theo mẫu tại phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá

Năm báo cáo: 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DOAN XA PORT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2001, được cấp mã số doanh nghiệp là 0200443827 và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 21 tháng 02 năm 2023.
- Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2022): 272.820.270.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2022): 272.820.270.000 đồng
- Địa chỉ: Số 15 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: (0225) 3765029 / (0225) 3767969
- Fax: (0225) 3765727
- Website: www.doanxaport.com.vn
- Mã cổ phiếu: DXP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tiền thân là xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá, là đơn vị trực thuộc Cảng Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 334/TCCB-LĐ ngày 28/06/1995 của Cục Hàng Hải Việt Nam.

- Ngày 19/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1372/QĐ-TTg, quyết định việc chuyển Xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá thành Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng trong đó Vốn nhà nước là 17.850.000.000 đồng chiếm 51%.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2005, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 12/12/2005 với mã chứng khoán là DXP.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2006, Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 13/11/2006. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh là ngày 11/12/2006.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2007, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 52.500.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2007 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2007, trong đó Vốn nhà nước là 26.775.000.000 đồng chiếm 51%. Ngày 25/01/2008 cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 21 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/05/2009. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội là ngày 08/06/2009

- Ngày 16 tháng 05 năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 từ quỹ đầu tư phát triển, tăng vốn điều lệ từ 52.500.000.000 đồng lên 78.749.720.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 18 tháng 03 năm 2011. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 06/09/2011.

- Ngày 30 tháng 05 năm 2011, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Vận tải Đa Phương Thức theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Xếp dỡ và Giao nhận theo quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Tháng 8 năm 2011, dựa trên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng doanh số, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 3 năm trở lại đây (2008-2010), khả năng quản lý vượt qua thời điểm kinh tế khó khăn, hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bắt đầu từ năm 2008, Công ty đã được Tạp chí kinh tế thế giới có uy tín Forbes vinh danh là 200 công ty vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á, trong đó Việt Nam có 10 công ty lọt vào danh sách trên.

- Tháng 1 năm 2013, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua do đã có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành Giao thông vận tải năm 2012.

- Tháng 1 năm 2014, Công ty được tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải theo quyết định số 47/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Tháng 5/2015 Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam đã thoái vốn và không còn là cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá.

- Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 2:1và phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:3 theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để tăng vốn chủ sở hữu từ 78.749.720.000 đồng lên 236.246.560.000 đồng. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2016 chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 15/09/2016.

- Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh ngày 17/10/2016.

- Ngày 10 tháng 07 năm 2017, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 10% theo nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Số cổ phiếu phát hành thêm năm 2017 được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 12/09/2017

- Ngày 26/01/2022, Công ty phát hành thêm 1.295.000 cổ phiếu cho người lao động trong công ty với mục đích bổ sung vốn lưu động; gắn kết lợi ích, mục tiêu đồng hành của cán bộ nhân viên Công ty. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung ngày 14/03/2022 và được giao dịch chính thức từ 26/01/2023.

- Ngày 01/02/2023, Công ty phát hành thêm 2.182.307 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021. Số cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung ngày 15/03/2023 và được giao dịch chính thức từ ngày 28/03/2023.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là: bốc xếp hàng hoá; kho bãi và lưu giữ hàng hoá; vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển

- Địa bàn kinh doanh: Hải Phòng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ

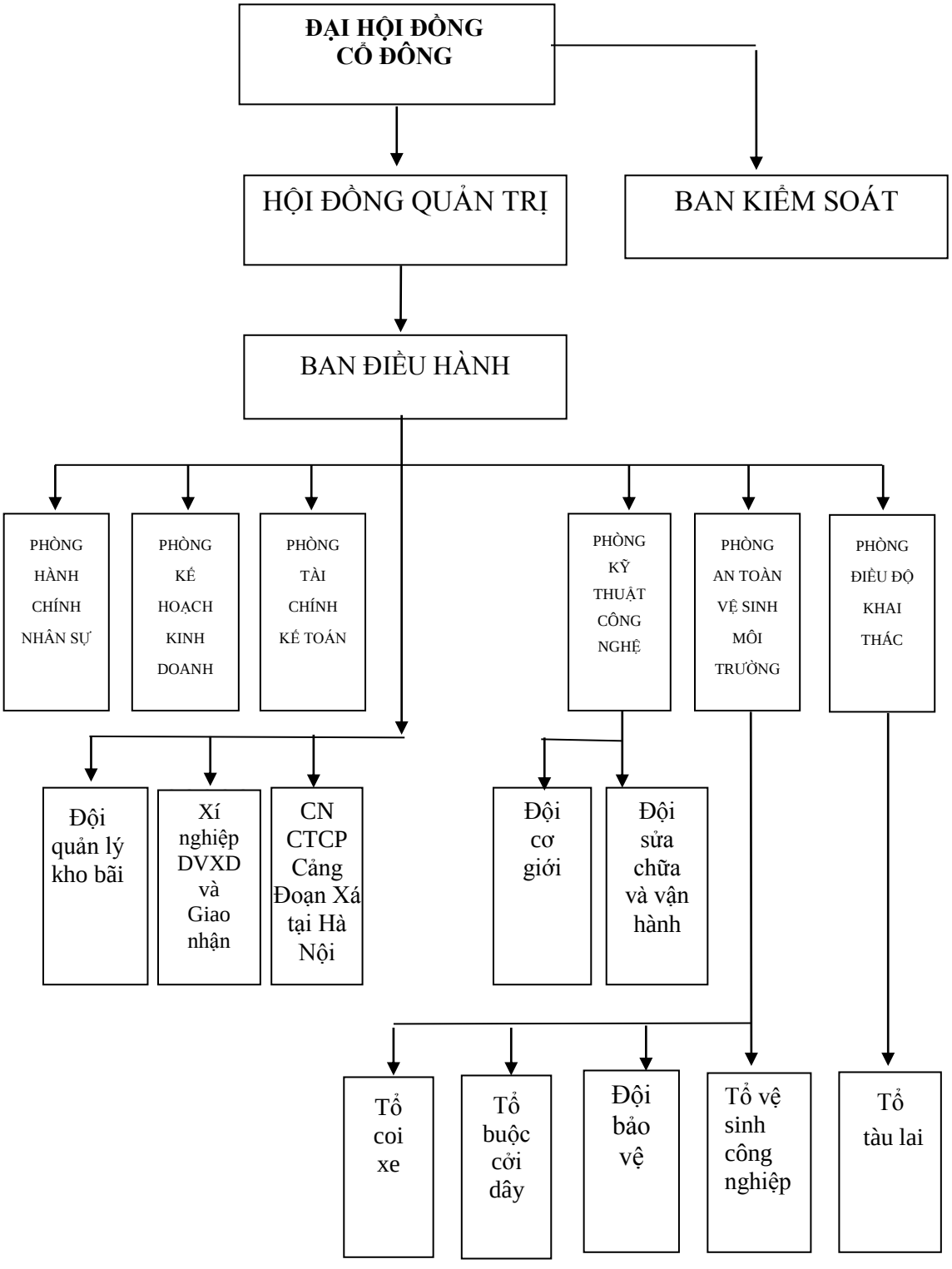

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mục tiêu chiến lược của Công ty là phấn đấu trở thành một Cảng phát triển ổn định và bền vững, có uy tín trong ngành khai thác Cảng.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng các dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển thị phần, cải tiến quy trình phục vụ khách hàng theo hướng an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận lợi. Áp dụng công nghệ mới trong quá trình vận hành và khai thác Cảng đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảm giá thành.

+ Củng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề CNV đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.

+ Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ vệ tinh của Cảng như dịch vụ bến bãi, xếp dỡ, vận chuyển container, dịch vụ đại lý, lai dắt, hỗ trợ tàu biển, dịch vụ logictics, dịch vụ cung ứng cho tàu để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty

- Đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng và dây chuyền xếp dỡ container và hàng rời.

- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh phù hợp hướng phát triển của ngành, của Nhà nước và của khu vực.

- Xây dựng các chính sách Marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.

- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Công ty đảm bảo rằng vấn đề trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng luôn song hành và gắn liền với hệ thống quản lý, văn hóa của Công ty.

6. Các rủi ro

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về tỷ giá, lãi suất, và giá của nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ cung cấp của các nhà cung cấp), rủi ro tín dụng (rủi ro về khả năng thanh khoản của ngân hàng đối với các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, rủi ro về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với các khách hàng); rủi ro thanh khoản (khả năng thanh toán của công ty đối với các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1.Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	2022/2021	TH2022/KH
1. Sản lượng (tấn)	**1.017.389**	**1.182.968**	**1.130.810**	**111,15**	**95,59**
2. Doanh thu (đồng)	**134.333.634.856**	**118.350.000.000**	**130.222.496.583**	**96,94**	**110,03**
- DT thuần về cung cấp DV	87.066.769.364		107.826.401.367	123,84	
- DT hoạt động tài chính	44.663.905.061		21.890.137.959	49,01	
- Thu nhập khác	2.602.960.431		505.957.257	19,44	
3. Chi phí (đồng)	**71.412.976.233**	**69.696.000.000**	**85.095.885.196**	**119,16**	**122,10**
- Chi phí kinh doanh	68.246.166.917		77.356.277.496	113,35	
- Chi phí tài chính	2.843.063.662		7.707.161.037	271,09	
Trong đó: lãi vay	0				
- Chi phí khác	323.745.654		32.446.663	10	
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	**62.920.658.623**	**48.654.000.000**	**45.126.611.387**	**71,72**	**92,75**
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60.641.443.846		44.653.100.793	73,63	
- Lợi nhuận khác	2.279.214.777		473.510.594	20,78	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	**54.175.980.515**		**34.644.925.329**	**63,95**	

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

+ Sản lượng hàng hoá thông qua cảng 1.190.173 tấn trong đó sản lượng kinh doanh hàng nhựa đường: 7.205 tấn

+ Tổng doanh thu: 219,217 tỷ đồng trong đó kinh doanh hàng nhựa đường: 100,867 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 51,680 tỷ đồng trong đó kinh doanh hàng nhựa đường: 3,026 tỷ đồng

Do hoạt động kinh doanh hàng nhựa đường lỏng chưa được triển khai trong năm 2022 nên các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, chi phí, tổng lợi nhận kế toán trước thuế năm 2022 theo kế hoạch trong bảng so sánh trên là của hoạt động sản xuất kinh doanh khai thác cảng.

Kinh tế thế giới đã trải qua một năm 2022 đầy biến động và thách thức, ghi nhận kỳ vọng tăng trưởng toàn cầu liên tục giảm. Trái với dự kiến phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19, kinh tế toàn cầu năm 2022 đối mặt với hàng loạt những thách thức lớn, bao gồm sức ép

lạm phát và kinh tế tăng trưởng chậm lại do tác động của các biến động kinh tế, địa - chính trị thế giới, như: xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine, chính sách Zero-Covid của Trung Quốc và xu hướng thắt chặt tiền tệ ứng phó với lạm phát tăng cao.

Năm 2022, kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ và là năm đầu tiên trong giai đoạn 3 năm dịch Covid-19, với tăng trưởng GDP 8,02%. Xuất khẩu của Việt Nam nổi lên như điểm sáng về kim ngạch, mức xuất siêu, cơ cấu hàng xuất và sự phục hồi thị trường. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 3.219,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước, mức tăng này phản ánh đà phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, xu hướng tăng trưởng đang chậm lại và những khó khăn xuất hiện ngày càng nhiều kể từ nửa cuối năm 2022

Đối với ngành dịch vụ cảng biển, năm 2022 là một năm nhiều khó khăn, thách thức khi hoạt động vận tải biển chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của xung đột chính trị, lạm phát tăng cao trên thế giới và chính sách "zero – covid" tại Trung Quốc gây tắc nghẽn và gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Theo số liệu do Cục Hàng hải Việt Nam công bố, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam năm 2022 ước đạt 733,18 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2021. Trong đó, hàng xuất khẩu đạt 179,07 triệu tấn, giảm 3%; hàng nhập khẩu đạt 209,26 tấn, giảm 2%; hàng nội địa đạt 342,79 tấn, tăng 12% so với năm 2021.

Đối với các cụm cảng biển khu vực Hải Phòng, trong 3 cảng biển của Việt Nam được Tạp chí hàng hải Vương quốc Anh Lloyd' List xếp trong top 100 cảng biển năm 2022 có sản lượng hàng hóa qua cảng lớn nhất thế giới, cảng biển Hải Phòng được đánh giá có những bước tăng trưởng ấn tượng bậc nhất. Các bến cảng cửa ngõ như Lạch Huyện (Hải Phòng) cho phép tiếp nhận các tàu container lớn nhất thế giới hiện nay, lên đến trên 200.000 DWT. Tuy nhiên lợi thế nghiêng nhiều về các cảng nước sâu về hạ nguồn như cảng Nam Đình Vũ, Mipec, Vinalines Đình Vũ, Lạch Huyện do vị trí địa lý, được đầu tư lớn đặc biệt đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hướng tới mô hình cảng thông minh.

Tuy Cảng Đoạn Xá nằm ở vị trí hạ lưu sông Cấm, được xây dựng từ năm 2001, nhưng với đường lối phát triển đúng đắn kết hợp với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Công ty vẫn tiếp tục duy trì được nhịp độ sản xuất ổn định và đạt được những kết quả khả quan trọng sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

+ Sản lượng hàng hoá thông qua cảng năm 2022 bằng 111,15% so với năm 2021 và đạt 95,59% so với kế hoạch đặt ra.

+ Tổng doanh thu năm 2022 bằng 96,94% so với năm 2021, đạt 110,03% so với kế hoạch năm 2022.

+ Tổng chi phí năm 2022 bằng 119,16% so với năm 2021 đạt 122,10% so với kế hoạch năm 2022.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2022 bằng 71,72% so với năm 2021, đạt 92,75% so với kế hoạch năm 2022.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Lê Mạnh Hoàn – Phó Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1962

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CCCD: 031062019047

+ Điện thoại liên lạc: 0941055655

+ Địa chỉ thường trú: Số 26/56 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 1984 ->1987: Chuyên viên kỹ thuật Công ty Đúc Đồng Hải Phòng

- 1988 ->tháng 7/2004: Phó phòng kinh doanh XNK, phó giám đốc Xí nghiệp thành viên Công ty Kim khí Hải Phòng

- Tháng 7/2004 ->tháng 5/2009: Phó Tổng giám đốc thường trực CTCP Thép Đình Vũ

- Tháng 5/2009->tháng 10/2012: Tổng giám đốc CTCP Thép Sao Biển

- Tháng 10/2012->tháng 10/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tiến Khoa

- Tháng 10/2015->tháng 7/2021: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

- Tháng 8/2021 đến nay: Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 35.000 cổ phần, chiếm 0,128% vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 35.000 cổ phần, chiếm 0,128% trên tổng số cổ phần của Công ty

b. Ông Trần Văn Sơn – Phó Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1982

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 031124772

+ Điện thoại liên lạc: 0983981182

+ Địa chỉ thường trú: Số 73 Vũ Trọng Khánh, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 8/2006-8/2008: Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP thép Đình Vũ

- 9/2008- 12/2018: Quản lý dự án công ty Vesuvius Plc

- 1/2019 - 10/2020: Trưởng đại diện tại Việt Nam cho 4 công ty:

+ BADISCHE STAHL ENGINEERING GMBH (Gemany)

+ AME REFRACTORY SDN BHD (Malaysia)

+ JILIN ZHONGQI TRADING COMPANY (China)

+ FAREVER METTALUGICAL MACHINERY CO., LTD (China)

- 11/2020- 8/2022: Phó giám đốc công ty CP Sunrise Solar

- 9/2022 - Nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Cảng Đoạn Xá- Tháng 09/2022->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Bà Mai Thị Yên Thế - Kế toán trưởng

+ Năm sinh: 1967

+ Giới tính: Nữ

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 031167003245

+ Điện thoại liên lạc: 0931592079

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

+ Quá trình công tác:

- 1990 ->1996: Nhân viên ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng

- 1996 ->2001: Trưởng ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng

- 2001 ->22/3/2008: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá

- 22/3/2008->nay: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá, uỷ viên HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 73.000 cổ phần, chiếm 0,268 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 73.000 cổ phần, chiếm 0,268% trên tổng số cổ phần của Công ty

***2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành*:**

- Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Lê Mạnh Hoàn theo quyết định số 46/2022/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 07 năm 2022 do Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký.

- Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Trần Việt Hùng theo quyết định số 45/2022/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 07 năm 2022 do Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký.

- Tiếp nhận ông Trần Văn Sơn tại vị trí Phó Tổng giám đốc đối theo quyết định số 23/2022/QĐ-TGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2022 do Tổng Giám đốc đã ký

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ công nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng số CBCNV là 201 người (tại ngày 01/01/2022 là 202 người)

b. Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty

- Sắp xếp bố trí, điều động lao động giữa các đơn vị, phòng ban trong Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thực hiện tuyển dụng minh bạch, với các quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, khách quan. Tất cả các ứng viên đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia vào hoạt động tuyển dụng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo học tập chung và học tập chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện về cơ hội, môi trường để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực cá nhân trong một môi trường chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện.

- Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ kế nhiệm các cấp, tạo nguồn cán bộ lâu dài, ổn định và chủ động bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo khi cần thiết.

*** Chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác**

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo nội quy lao động và Thoả ước lao động tập thể.

- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc, đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

- Mỗi năm, công ty tiến hành khảo sát mức chi trả của thị trường lao động rồi căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế của công ty để phân loại nhân sự, đưa ra chính sách tiền lương thu hút và tạo ra lực lượng nòng cốt.

- Đảm bảo người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các phụ cấp khác

- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ một năm một lần, riêng đối với lực lượng lái xe là một năm hai lần.

- Nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc, công ty tổ chức cho CBCNV đi du lịch ít nhất một năm một lần.

- Hàng năm, công ty cấp phát đủ bảo hộ lao động cho CBCNV đảm bảo người lao động làm việc trong điều kiện an toàn, hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

3.1.1. Đầu tư góp vốn:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2022, trong năm 2022, Công ty đã thực hiện góp vốn để thành lập Công ty mới là Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup.

Tại ngày 31/12/2022, khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup là 400 tỷ đồng (mệnh giá là 10.000 đồng/CP), chiếm tỷ lệ là 47,06% vốn điều lệ.

Thông tin Công ty nhận góp vốn:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup
- Trụ sở chính: Phòng 1303, tầng 13, Tòa nhà Tungshing Square, số 02 đường Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sô 0110069290 ngày 22 tháng 7 năm 2022
- Vốn Điều lệ: 850.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, kinh doanh bất động sản,

Nguồn vốn góp: Công ty sử dụng từ nguồn vốn chủ sở hữu khả dụng được thể hiện bằng các khoản tiền và tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và thu hồi một phần công nợ khách hàng để chuyển tiền góp vốn vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup.

3.1.2. Đầu tư trang thiết bị: Trong năm 2022, Cảng đã đầu tư 01 mooc chuyên dụng và 01 đòn gánh cẩu 80 MT phục vụ khai thác hàng hóa. Tổng kinh phí đầu tư là 1,1 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty con: Trong năm 2022, Công ty không có công ty con

b) Công ty liên kết:

*/ Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao

- Trụ sở chính: Phòng 1502 toà nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Vận tải hàng, kết hợp vận tải hàng công nghệ cao theo tuyến ven biển Việt Nam

+ Kinh doanh các dịch vụ liên quan đến việc vận chuyển container, giao nhận, khai thác kho, bến bãi cung ứng…...

*/ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup

- Trụ sở chính: Phòng 1303, tầng 13, Tòa nhà Tungshing Square, số 02 đường Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, kinh doanh bất động sản

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	*Năm 2021*	*Năm 2022*	*So sánh (%)*
Tổng giá trị tài sản	533,806,023,096	585,768,817,276	109.73
Doanh thu thuần	87,066,769,364	107,826,401,367	123.84
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60,641,443,846	44,653,100,793	73.63
Lợi nhuận khác	2,279,214,777	473,510,594	20.78
Lợi nhuận trước thuế	62,920,658,623	45,126,611,387	71.72
Lợi nhuận sau thuế	54,175,980,515	34,644,925,329	63.95
Tỷ lệ trả cổ tức (*)	8%		

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ và Tờ trình số 19/2022/TTr-HĐQT-DXP ngày 24 tháng 06 năm 2022, Đại hội thông qua trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 8%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	*Năm 2021*	*Năm 2022*	*Ghi chú*
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	23,52	5,79	
+ Hệ số thanh toán nhanh	23,32	5,57	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,031	0,039	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,032	0,040	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	16,12	14,35	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,622	0,321	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,105	0,062	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,101	0,059	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,696	0,414	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

	Đầu năm	Cuối năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.	25.987.027	27.282.027
- Số lượng cổ phiếu đã được bán ra công chúng.	25.987.027	27.282.027
+ Cổ phiếu phổ thông.	25.987.027	27.282.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại.	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông.	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.987.027	27.282.027
+ Cổ phiếu phổ thông (*)	25.987.027	27.282.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 01/02/2023)

***a)* Cơ cấu vốn cổ đông sau phát hành**

Nội dung	*Trong nước*		*Nước ngoài*		*Tổng*	
	Số lượng CP	*Tỷ lệ(%)*	*Số lượng CP*	*Tỷ lệ(%)*	*Số lượng CP*	*Tỷ lệ(%)*
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	26.640.791	97,65	641.236	2,35	27.282.027	100,00
1. Cổ đông nhà nước:						
2. Cổ đông khác	26.640.791	97,65	641.236	2,35	27.282.027	100,00
- Cá nhân:	19.398.357	71,10	315.136	1,16	19.713.493	72,26
- Tổ chức:	7.242.434	26,55	326.100	1,20	7.568.534	27,74

***b)* Cơ cấu về tỷ lệ sở hữu**

Nội dung	*Trong nước*		*Nước ngoài*		*Tổng*	
	Số lượng CP	*Tỷ lệ(%)*	*Số lượng CP*	*Tỷ lệ(%)*	*Số lượng CP*	*Tỷ lệ(%)*
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	26.640.791	97,65	641.236	2,35	27.282.027	100,00
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	13.989.700	51,28	0	0,00	13.989.700	51,28
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.058.040	11,21	0	0,00	3.058.040	11,21
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	9.593.051	35,16	641.236	2,35	10.234.287	37,51

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 23/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2021. Số lượng cổ phiếu phát hành 1.295.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/Cổ phiếu. Ngày 26/07/2022, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn và nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 với số vốn Điều lệ là 272.820.270.000 đồng. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung ngày 14/03/2022 và được giao dịch chính thức từ 26/01/2023.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại (tính đến 31/12/2022): 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2022, Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác:

- Số lượng các loại chứng khoán khác (tính đến 31/12/2022): 0 chứng khoán
- Các đợt phát hành chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, kho bãi nên ước tính tổng lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp đạt mức độ thấp.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty luôn áp dụng các công nghệ mới, trang bị các thiết bị hiện đại trong sản xuất kinh doanh để giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu công ty sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh bao gồm vật tư, phụ tùng của phương tiện thiết bị (xe nâng, ô tô, đế) và các vật liệu phục vụ cho sửa chữa. Quá trình mua, cấp phát, thu hồi phế liệu được thực hiện theo quy trình cấp phát vật tư đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả.

Công ty tổ chức phân định, phân loại phế liệu thu hồi tại chỗ. Đối với phế liệu có thể tái chế sử dụng như phế liệu kim loại, Công ty bán cho các đơn vị khác tăng thu nhập cho công ty. Đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn trong sinh hoạt, công ty lưu trữ bảo quản riêng biệt tại khu vực kho chất thải của Công ty, đồng thời tại khu vực này bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa. Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với đơn vị có giấy phép phù hợp.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng điện và dầu Diesel cung cấp năng lượng cho phương tiện thiết bị. Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu một mặt cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mặt khác góp phần bảo vệ môi trường. Cụ thể: Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện thiết bị phù hợp từng điều kiện hoạt động khai thác.

6.4. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Khối lượng nước công ty mua một phần để cung cấp nước ngọt cho tàu, một phần sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của nước thải phát sinh từ hoạt động của công ty đến môi trường, Công ty đã đưa ra các biện pháp cũng như phương án đề phòng ô nhiễm như sau:

- Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước

- Định kỳ kiểm tra các thông số ô nhiễm trong nước thải tại cuối cống thải để theo dõi và có biện pháp phòng chống, xử lý kịp thời

- Cải tạo và định kỳ làm sạch hệ thống thoát nước tại cơ sở.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

- Thuê đơn vị có giấy phép ứng trực sự cố tràn dầu.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm túc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2021, Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân trong năm của Công ty là: 201 người. Thu nhập bình quân: 11.400.000 đồng / người-tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh 6 tháng một lần cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ … Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày đối với lực lượng lao động hành chính và 32 ca/tháng với ca 6 giờ đối với lực lượng lao động đi ca.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của Công ty. Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện tốt việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công ty xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Công ty luôn tích cực, cấp kinh phí tham gia các hoạt động của cơ quan chức năng, tổ chức nhà nước đóng trên địa bàn như việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, ủng hộ đồng bào bão lụt, ủng hộ chống dịch bệnh Covid-19, vui tết trung thu, hỗ trợ người nghèo….

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn như sau:

***/ Thuận lợi:**

- Công ty liên tục hoàn thiện, cải tiến chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của thị trường và đến nay được các Đại lý, Chủ tàu và Chủ hàng đánh giá tốt về chất lượng dịch vụ.

- Sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc; sự đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV tạo ra sức mạnh để Công ty tiếp tục ổn định.

- Công ty nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước và hệ thống khách hàng bao gồm các Đại lý, Chủ tàu, Chủ hàng.. các đơn vị logistics , …..

***/ Khó khăn:**

- Thị trường kinh doanh Cảng biển nói riêng và ngành logistics nói chung ngày càng cạnh tranh khốc liệt đặc biệt là đối với các Cảng khai thác hàng rời. Cảng Hoàng Diệu dù đã có kế hoạch di dời nhưng hiện tại vẫn đang hoạt động khai thác đã tạo ra sực cạnh tranh rất lớn với các cảng hàng rời khác trong khu vực. Cảng container quốc tế Lạch Huyện hoạt động ổn định dẫn đến các việc thiếu hụt sản lượng cho các cảng container phía trong. Vì thế, một

số cảng cũng đã chuyển đổi cơ cấu khai thác hàng rời dẫn đến việc cạnh tranh giữa các cảng hàng rời càng trở nên khó khăn hơn.

- Sự cạnh tranh giữa các Cảng khai thác tàu hàng rời trong khu vực Hải Phòng dẫn đến việc các Cảng liên tục hạ giá cước xếp dỡ.

- Sự bất lợi về vị trí địa lý, hạn chế cầu bến: Cảng chỉ có 1 cầu dẫn đến việc trùng lịch tàu và đường giao thông ra vào Cảng tiếp tục là một thách thức ảnh hưởng tới việc tiếp nhận tàu. Hơn nữa, việc chuyển tàu sang các Cảng liên kết cũng gặp nhiều khó khăn (cảng Nam Hải có lượng tàu cập cầu ổn định, cảng Transvina hạn chế về mớn nước và các điều kiện khai thác) cũng gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động khai thác của cảng Đoạn Xá.

- Việc hạn chế về diện tích bãi gây nhiều khó khăn trong việc quy hoạch, bảo quản hàng hóa đặc biệt là trong năm 2022, cảng Đoạn Xá đưa nhiều tàu gỗ cây về khai thác, và cơ cấu mặt hàng thiết bị chiếm diện tích lớn , dẫn đến hạ tầng mặt bãi xuống cấp nhanh phát sinh nhiều chi phí sửa chữa , thuê bãi Transvina phục vụ cho bảo quản hàng hóa.

- Nhiều phương tiện, thiết bị xếp dỡ đã cũ, hư hỏng thường xuyên dẫn đến thiếu ~~hệt~~ hụt về phương tiện khai thác khi có nhiều tác nghiệp cần thực hiện cùng một thời điểm phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng cung cấp dịch vụ.

Những khó khăn trên tiếp tục ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Cảng trong năm 2022.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty đạt được trong năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	*Năm 2021*	*Năm 2022*		*So sánh (%)*	
		Thực hiện	*Kế hoạch*	*2022/2021*	*TH2022/KH*
Tổng doanh thu (đồng)	134.333.634.856	130.222.496.583	118.350.000.000	96,94	110,03
Tổng chi phí (đồng)	71.412.976.233	85.095.885.196	69.696.000.000	119,16	122,10
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	62.920.658.623	45.126.611.387	48.654.000.000	71,72	92,75
Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	54.175.980.515	34.644.925.329		63,95	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.085	1.270		60,91	

Nhìn vào bảng trên cho thấy chỉ tiêu tổng doanh thu và chi phí năm 2022 đều vượt kế năm đã được Đại cổ đông thông qua nhưng chỉ tiêu lợi nhuận lại không đạt kế hoạch. So với năm 2021, hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều thấp hơn. Cụ thể:

- Chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2022 giảm 3,06% so với năm 2021 và bằng 110,03% so với kế hoạch đặt ra. Chỉ tiêu này điều chỉnh do những nguyên nhân:

+ Sản lượng hàng hoá bốc xếp: Tổng sản lượng thông qua Cảng năm 2022 đạt 1.130.810 tấn tăng 11,15% so với thực hiện năm 2021. Cơ cấu hàng hóa thay đổi, sản lượng hàng hóa bốc xếp xuất nhập khẩu tăng, sản lượng hàng hóa vào bãi tăng, thời gian lưu kho bãi dài dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 23,84% so với năm 2021.

+ Doanh thu hoạt động tài chính giảm 49,01% so với năm 2021 do trong năm 2022, công ty thực hiện khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup là 400 tỷ đồng (mệnh giá là 10.000 đồng/CP), chiếm tỷ lệ là 47,06% vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu

khả dụng được thể hiện bằng các khoản tiền và tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và thu hồi một phần công nợ khách hàng.

- Chỉ tiêu tổng chi phí tăng 19,16% so với năm 2021 và bằng 122,10% so với kế hoạch. Chi phí sản xuất kinh doanh trong năm 2022 tăng là do:

+ Chi phí nhân công tăng 20% so với năm 2021.

+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu tăng 6,66% so với năm 2021 chủ yếu do giá dầu và giá phụ tùng vật tư tăng.

+ Chi phí dịch vụ thuê ngoài tăng 18,10% so với năm 2021 do:

+) Chi thuê phương tiện thiết bị tăng do để phục vụ làm hàng gỗ tại bãi tăng.

+) Chi phí cuốc cầu giảm do trong năm 2021 luồng tàu ra vào cảng không bị sa bồi nhiều.

+) Chi phí sửa chữa phương tiện thiết bị tăng do các phương tiện đặc biệt là phương tiện đầu ngoài đến thời kỳ thay thế phụ tùng.

+) Chi phí thuê công nhân ngoài tăng do trong năm 2022, sản lượng hàng hóa bốc xếp tại khu vực chuyển tải tăng, thời gian chuyển tải dài dẫn đến thiếu hụt nhân lực thời điểm.

+) Chi phí thuê kho bãi tăng do trong năm 2022, công ty thuê thêm bãi tại cảng Transvina để chứa hàng hóa.

+) Chi phí vệ sinh môi trường tăng do sản lượng hàng gỗ năm 2022 tăng.

+ Chi phí khác tăng 18,76% so với năm 2021 chủ yếu tiền thuê đất. Năm 2022, nhà nước thực hiện chính sách giảm 30% tiền thuê đất do chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 nhưng điều chỉnh giảm vào năm 2023.

+ Chi phí tài chính tăng 171,09% so với năm 2021 do công ty trích lập thêm dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022 giảm 28,28% so với thực hiện năm 2021 và bằng 92,75% so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 36,05 % so với thực hiện năm 2021. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự giảm trên là do trong năm 2022, nhà nước không áp dụng chính sách giảm 30% thuế TNDN nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn do dịch bệnh covid kéo dài như năm 2021. Thuế suất năm 2022 công ty áp dụng là 20%, năm 2021 là 14%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	*Tại 31/12/2021*	*Tại 31/12/2022*	*So sánh (%)*
I. Tài sản ngắn hạn	**390.463.825.564**	**130.725.367.325**	**33,48**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.189.632.753	33.917.322.974	1.549,00
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	351.266.873.336	66.472.392.485	18,92
3. Phải thu ngắn hạn	32.273.154.538	25.370.598.510	78,61
4. Hàng tồn kho	3.324.969.386	4.915.445.022	147,83
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.409.195.551	49.608.334	3,52
II. Tài sản dài hạn	**143.342.197.532**	**455.043.449.951**	**317,45**
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2. Tài sản cố định	14.396.573.012	12.292.951.625	85,39
3. Tài sản dở dang dài hạn	0	0	
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	128.448.085.837	442.544.235.500	344,53
5. Tài sản dài hạn khác	497.538.683	206.262.826	41,46
Tổng cộng tài sản	**533.806.023.096**	**585.768.817.276**	**109,73**

- Tổng tài sản năm 31.12.2022 tăng 9,73% so với 31.12.2021. Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 66,52%, tài sản dài hạn tăng 217,45% so với năm 2021.

- Tài sản ngắn hạn giảm do

+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 81,08% so với năm 2021 do công ty chuyển từ tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện đầu tư tài chính dài hạn.

+ Phải thu ngắn hạn giảm 21,39% so với năm 2021 chủ yếu do các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng được tất toán trong năm 2022 nên lãi tạm tính tiền gửi ngân hàng giảm.

+ Hàng tồn kho tăng 9,45% so với năm 2020 do Công ty mua dự phòng phụ tùng thay thế cho các phương tiện thiết bị xếp dỡ quan trọng như cần trục, xe nâng.

+ Tài sản ngắn hạn khác giảm 96,48% so với năm 2021 do trong năm 2021 công ty nộp thừa số thuế TNDN là 1.363.985.135 đồng (Do năm 2021giảm 30% thuế TNDN).

- Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 244,53% so với năm 2021. Chỉ tiêu này tăng do trong năm 2022, công ty thực hiện khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup là 400 tỷ đồng

- Hiệu quả sử dụng tổng tài sản năm 2022 là 0,19 tăng 13,31% so với năm 2021 do tốc độ tăng doanh thu thuần cao hơn tốc độ tăng tổng tài sản bình quân (hiệu quả sử dụng tổng tài sản năm 2021 là 0,17)

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022	Tăng (giảm) (%)
I. Nợ ngắn hạn	***16.604.251.221***	***22.576.008.960***	***35,97***
II. Nợ dài hạn	***0***	***0***	
Tổng nợ phải trả	**16.604.251.221**	**22.576.008.960**	**35,97**

- Nợ phải trả năm 2022 tăng 35,97% so với năm 2021 chủ yếu do những nguyên nhân sau:

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 609,17% so với năm 2021 do trong năm 2021, công ty nộp thừa số thuế TNDN phải nộp và thuế suất thuế TNDN được giảm 30% so với năm 2022.

+ Phải trả người lao động tăng 25,61% so với năm 2021 do doanh thu cung cấp dịch vụ tăng dẫn đến quỹ lương tăng.

- Trong năm 2022, Công ty không vay ngân hàng cho nên lãi suất cho vay thị trường không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Trong các khoản nợ phải trả của Công ty không có khoản nào có nguồn gốc ngoại tệ cho nên tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến công nợ phải trả của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Quản trị nhân sự:

- Công ty đã từng bước sắp xếp, điều chỉnh bộ máy tổ chức, với chủ trương nâng cao chất lượng nhân sự, một người làm được nhiều việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

- Thường xuyên điều chỉnh và hoàn thiện quy chế, hệ thống văn bản quản trị nội bộ theo tiêu chuẩn ISO., đảm bảo công việc thuận lợi trong công tác điều hành.

- Thực hiện công tác khen thưởng – kỷ luật công bằng, nghiêm minh, nhằm khuyến khích người lao động tăng thêm tinh thần trách nhiệm và gắn bó với công ty.

- Từng bước thực hiện công tác huấn luyện đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, sử dụng nguồn nhân sự sẵn có kết hợp với công tác tuyển dụng mới.

- Rà soát hệ thống định mức, đơn giá tiền lương hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả và hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động.

3.2. Quản trị tài chính:

- Thực hiện tăng thu đi đôi với triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí vật tư, nguyên nhiên liệu, điện nước, văn phòng phẩm …

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí thuê ngoài, bán hàng và tiếp thị.

- Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 theo nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Số lượng cổ phiếu đã phát hành là 2.182.307 cổ phiếu, tổng giá trị cổ phần đã phát hành theo mệnh giá là 21.823.070.000 đồng (Hai mươi mốt tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng), ngày được giao dịch là ngày 28/3/2023

- Rà soát nội dung và thực tế thực hiện quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ.

3.3. Quản trị sản xuất – kinh doanh

3.3.1. Công tác bán hàng và tiếp thị:

- Công ty tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tiếp thị, ổn định và tiếp tục mở rộng mạng lưới Đại lý tàu hàng rời, các Chủ hàng rời và các đối tượng khách hàng trong hệ thống khách hàng.

- Tiếp tục duy trì và tìm kiếm cơ hội hợp tác khai thác hàng container và các dịch vụ đi kèm.

- Công ty từng bước xây dựng kế hoạch và triển khai việc đa dạng hóa các dịch vụ, tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết tiến tới hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics.

- Tăng cường hợp tác với các Cảng liên kết để khắc phục hạn chế cầu bến và tăng nguồn thu bằng việc đưa tàu sang khai thác tại các cảng liên kết.

3.3.2. Công tác thương vụ:

- Liên tục cải tiến thủ tục, quy trình cấp lệnh, giao nhận, kết toán tàu, kết toán hàng hóa tại bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, giảm thiểu các rủi ro về an toàn hàng hóa, giải quyết kịp thời các vướng mắc của hệ thống khách hàng, rút ngắn thời gian lấy hàng và giảm ùn tắc trong cảng.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ: đảm bảo thời gian giải phóng tàu, giảm thiểu việc hư hỏng hàng hóa, rút ngắn thời gian xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.

- Thực hiện linh hoạt công tác pháp chế, đảm bảo hài hòa lợi ích và uy tín của Công ty cũng như quyền lợi của khách hàng

3.3.3. Công tác tổ chức sản xuất:

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, liên tục cải tiến, sửa đổi, bổ sung qui định, quy trình khai thác phù hợp với từng loại mặt hàng.

- Quy hoạch kho bãi hợp lý, giảm tối đa chi phí đảo chuyển; rút ngắn thời gian tìm kiếm và thời gian giao nhận, đáp ứng tiến độ khai thác và giải phóng tàu.

- Bố trí phương tiện hợp lý, linh hoạt, tiết kiệm.

- Tập trung quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị đảm bảo triệt để tiết kiệm và đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

- Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm, sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu, giảm tối đa tồn kho nhưng vẫn đảm bảo dự trữ cho sản xuất.

- Tiến hành công tác nạo vét thủy diện cầu tầu; nâng cấp, duy tu kho bãi đảm bảo quá trình khai thác và bảo quản hàng hóa.

3.3.4. Công tác an toàn vệ sinh môi trường và an ninh cảng biển

- Làm tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh cảng biển. Trong năm 2022 không để xảy ra mất an toàn về người, phương tiện thiết bị cũng như cháy nổ.

- Thường xuyên tổ chức huấn luyện và kiểm tra về công tác ATLĐ. Trang bị đầy đủ BHLĐ, đảm bảo giao thông trong và ngoài Cảng tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho người lao động và khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Hệ thống cảng biển Việt Nam giai đoạn vừa qua đã được chú trọng đầu tư với quy mô, công nghệ hiện tại vươn tầm quốc tế đặc biệt là hệ thống cảng container (02 cảng biển lớn của Việt Nam là Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh đều nằm trong top 50 cảng container lớn trên thế giới)

Ngày 22 tháng 09 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 1579/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu cụ thể:

+ Mục tiêu đến năm 2030: Phát triển hệ thống cảng biển đồng bộ, hiện đại, dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần đưa nước ta cơ bản trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030

+ Tầm nhìn đến năm 2050:

- Phát triển hệ thống cảng biển đồng bộ, hiện đại ngang tầm với khu vực và thế giới, đáp ứng các tiêu chí cảng xanh; đáp ứng đầy đủ, hiệu quả nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước, là trụ cột chính có vai trò động lực, dẫn dắt, phát triển thành công kinh tế hàng hải theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần đưa nước ta trở thành quốc gia biển mạnh và nước phát triển, thu nhập cao.

- Năng lực hệ thống cảng biển đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng từ 4,0 đến 4,5%/năm; hành khách tăng trưởng bình quân khoảng từ 1,2 đến 1,3 %/năm.

Đối với cảng biển Hải Phòng, theo quy hoạch của Chính phủ sẽ tập trung xây dựng thành Nhóm cảng biển đặc biệt với lượng hàng hóa thông qua từ 305 đến 367 triệu tấn (hàng Container từ 11 đến 15 triệu TEU); hành khách từ 162.000 đến 164.000 lượt khách vào năm 2030.

UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch 238/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/8/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động cảng biển, dịch vụ logistics đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Kế hoạch nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được mục tiêu trong các giai đoạn 2021 – 2025, giai đoạn 2026 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trọng điểm của khu vực phía Bắc và cả nước về phát triển các dịch vụ cảng biển, dịch vụ logistics, đáp ứng tốt nhu cầu trong nước và quốc tế.

Đầu tư của Chính Phủ và Thành phố cho lĩnh vực Cảng biển trong những năm tới là rất lớn nhưng có sự phân hoá rất lớn, tập trung phát triển các cảng biển nước sâu như Lạch Huyện, khu bến Nam Đồ Sơn-Văn Úc.

Với vị trí địa lý nằm trong vùng hạ lưu sông Cấm nên trong thời gian tới Công ty sẽ phát triển theo định hướng nâng cao năng lực khai thác xếp dỡ hàng rời trên cơ sở tận dụng tối đa và hợp lý hạ tầng cơ sở sẵn có, đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, Công ty quản lý tốt các chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

Với lợi thế về tài chính, Công ty vẫn luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong quá trình phát triển bền vững Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn coi con người là cội nguồn của sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lượng được rà soát điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Tình hình kinh tế thế giới: Kinh tế toàn cầu năm 2022 tăng trưởng chậm lại do tác động của căng thẳng địa chính trị, xung đột Nga-Ukraine, lạm phát tăng cao, xu hướng thắt chặt tiền tệ và chính sách Zero COVID tại Trung Quốc. Chính sách tiền tệ được thắt chặt trong bối cảnh giá năng lượng, nguyên liệu và lương thực tăng cao chưa từng có đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới tăng trưởng kinh tế thế giới, và có thể dẫn tới suy thoái kinh tế

- Việt Nam: Năm 2022 đã có sự phục hồi mạnh mẽ. Trong đó, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Điểm sáng nổi bật là GDP năm 2022 ước tính tăng 8,02%, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 do nền kinh tế đã khôi phục trở lại.

- Ngành cảng biển Việt Nam:

+ Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển: Trong năm 2022, mặc dù hoạt động hàng hải vẫn chịu nhiều tác động của dịch Covid-19, song tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam năm 2022 vẫn ước đạt hơn 733,18 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2021. Trong đó, hàng nội địa đạt 342,79 tấn, tăng 12% so với năm 2021. Riêng khối lượng hàng container thông qua cảng biển năm 2022 ước đạt 25,09 triệu TEUs, tăng 5% so với năm 2021.

+ Việt Nam hiện có hệ thống cảng biển tổng thể hiện đại, đáp ứng dư thừa nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa, thỏa mãn các nhu cầu đột biến trong bối cảnh đặc biệt như Covid-19. Đặc biệt, năng lực thông qua hàng hóa ngày càng tăng, đón được cỡ tàu ngày càng lớn.

- Đối với Cảng Đoạn Xá: Ngoài những khó khăn nội tại như vị trí địa lý bất lợi; hạn chế cầu bến, kho bãi; trang thiết bị cũ, hư hỏng thường xuyên, Công ty phải đối diện với sự cạnh tranh gắt giữa các cảng, thị trường hàng hoá bốc xếp không tăng trong khi đó năng lực cung ứng dịch vụ của các cảng khác tăng thêm.

Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của HĐQT, Ban điều hành và tập thể người lao động, các mặt hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh của Công ty đều được thực hiện tốt và đúng định hướng. Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ ổn định về quy mô, hiệu quả kinh doanh cao.

Về vấn đề liên quan đến trách nhiệm mội trường và xã hội: Trách nhiệm môi trường luôn được Công ty coi trọng và đề cao trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác an sinh - xã hội, hoạt động của các đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, và

phúc lợi xã hội. Người lao động trong Công ty được đảm bảo việc làm, tiến bộ và có thu nhập cao

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan, bảo tồn và phát triển nguồn vốn, tạo công ăn việc làm ổn định đảm bảo cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt những công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý

- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3.Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ bốc xếp. Tuy nhiên do sự chuyển dịch hệ thống cảng trong khu vực Hải Phòng ra phía biển, do sự đầu tư hạ tầng giao thông của Nhà nước và thành phố trên địa bàn kinh doanh đã ảnh hưởng đến việc tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn vào Cảng Đoạn Xá, ảnh hưởng đến việc phần bổ nguồn hàng cho công ty nên Hội đồng quản trị xác định phân khúc thị trường phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tương lai là tiếp nhận các tàu hàng container có trọng tải vừa và nhỏ đồng thời tiếp nhận tàu hàng tổng hợp có trọng tải đến 40.000DWT giảm tải. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động khai thác tàu hàng rời và đưa ra quyết định đầu tư phương tiện thiết bị phục vụ bốc xếp hàng rời.

Mặt khác, Hội đồng quản trị vẫn luôn tìm kiếm phương án mở rộng cảng đặc biệt cơ hội xây dựng Cảng vươn ra biển nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2022)

a.1) Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 042072000020

+ Địa chỉ thường trú: Số 2/201 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tratigroup; Chủ tịch HĐQT CTCP VN Asphalt; Chủ tịch HĐQT CTCP Tratimex P&L.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 6.570.000 cổ phần, chiếm 24,082 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 6.570.000 cổ phần chiếm 24,082% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.2) Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 031072001369

+ Địa chỉ thường trú: Số 84 Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc CTCP Tratimex P&L; Ủy viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá)

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 160.000 cổ phần, chiếm 0,586 % vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu: 160.000 cổ phần chiếm 0,586% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.3) Ông Nguyễn Ngọc Đào - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1954

+ Số CMND: D40054000029

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 52 phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 165 cổ phần, chiếm 0,0006 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 165 cổ phần chiếm 0,0006% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.4) Bà Mai Thị Yên Thế - Uỷ viên HĐQT

+ Năm sinh: 1967

+ Số CMND: 031167003245

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Uỷ viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư và thương mại Hàng Hải Hải Phòng (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá)

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 73.000 cổ phần, chiếm 0,268 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 73.000 cổ phần, chiếm 0,268% trên tổng số cổ phần của Công tyy

+ Là thành viên tham gia điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cụ thể:

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển trung dài hạn, kế hoạch kinh doanh từng năm, từng quý, đưa ra

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ, bất thường với thành phần bao gồm các thành viên HĐQT, BKS, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ để nghe Tổng giám đốc báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh trong tháng và đưa ra phương

hướng thực hiện của tháng tiếp theo; cùng các thành viên tham gia trao đổi, bàn luận từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt, phân tích đánh giá tình hình thực tế đưa ra quyết định chỉ đạo trong việc điều hành như quyết định giải pháp phát triển thị trường, chính sách marketing, cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, phương án đầu tư và dự án đầu tư, thông qua các hợp đồng vay vốn, hợp đồng kinh tế giá trị lớn.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với nhân sự cấp cao; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.

Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh; kiến nghị mức trả và thời điểm trả cổ tức hàng năm.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều được lập thành biên bản, có đầu đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

Nội dung các cuộc họp trong năm 2022 được thể hiện tại các nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
01	02/2022/NQ-HĐQT	03/01/2021	- Quyết nghị về việc mua chứng chỉ tiền gửi do Công ty tài chính TNHH ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC
02	04/2022/NQ-HĐQT	12/01/2022	- Phê duyệt chủ trương thanh lý các hạng mục tài sản cố định Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao Tranvina.
03	08/2022/NQ-HĐQT	20/01/2022	- Phê duyệt nội dung hợp đồng Công ty cổ phần cảng Đoạn Xá thuê lại toàn bộ diện tích kho và bãi của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao Transvina tại địa chỉ phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
04	32/QĐ-CTHĐQT	24/01/2022	- Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của CBCNV đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). - Thông qua việc phân phối số lượng

			cổ phiếu CBCNV không nộp tiền mua cho CBCNV khác có nhu cầu mua. - Giao và uỷ quyền cho Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo các cá nhân liên quan thực hiện các công việc cần thiết để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành để triển khai thực hiện phương án trên.
05	06/NQ-HĐQT	10/02/2022	- Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty - Thông qua việc Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Sửa đổi Điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu. - Thông qua việc đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm
06	10/2022/QĐ-HĐQT	14/03/2022	- Phê duyệt cho thanh lý một số phương tiện, tài sản hỏng, đã hết khấu hao và không còn có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn cho Công ty.
07	12/2022/QĐ-HĐQT	14/03/2022	- Phê duyệt gia hạn thời gian đầu tư 01 SMRM chuyên dụng vận chuyển hàng thiết bị, hàng bách hóa đến hết năm 2022 với những kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp đã đề ra trong năm 2021
08	13/2022/QĐ-HĐQT	14/03/2022	- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2022
09	15/2022/QĐ-HĐQT	15/03/2022	- Phê duyệt cho thanh lý số tài sản có danh sách kèm theo bằng hình thức *Bán trực tiếp* để thu hồi vốn cho Công ty.
10	17/2022/QĐ-HĐQT	19/03/2022	- Phê duyệt cho thanh lý tài sản là 7 Sơ mi rơ moóc
11	19/2022/QĐ-HĐQT	23/03/2022	- Phê duyệt chủ trương cho thuê thiết bị và hạ tầng cơ sở của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (Transvina) tại địa chỉ phường Vạn

			Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
12	19/2022/NQ-HĐQT	14/04/2022	- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 - Thông qua việc lùi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
13	24/2022/QĐ-HĐQT	22/04/2022	- Phê duyệt chủ trương gia hạn hoạt động công ty và Sửa đổi điều lệ Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao - Phê duyệt chủ trương gia hạn thời hạn thuê đất mảnh đất diện tích 15.000 m2 tại Chùa Vẽ, Hải Phòng (trong khuôn viên cảng Transvina tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng). Thời hạn xin gia hạn: Từ 31/10/2022 đến 31/10/2040.
14	22/NQ-HĐQT	29/04/2022	- Thông qua thời gian tổ chức họp, nội dung họp dự kiến và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
15	26/NQ-HĐQT	09/05/2022	- Về việc nhận chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi do Công ty tài chính TNHH ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC phát hành.
16	31/2022/QĐ-HĐQT	19/05/2022	- Phê duyệt Công ty cung cấp phần mềm tổ chức trực tuyến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 .
17	27/NQ-HĐQT	24/05/2022	- Hội đồng Quản trị thống nhất phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các bước công việc tiếp theo về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo hình thức họp trực tuyến đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, pháp luật chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan

18	29/NQ-HĐQT	27/05/2022	- Thay đổi hình thức và thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các bước công việc tiếp theo về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, pháp luật chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan
19	29/NQ-HĐQT	01/06/2022	- Hội đồng quản trị nhất trí thông qua dự thảo nội dung tài liệu trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
20	35/2022/NQ-HĐQT	16/06/2022	- Phê duyệt việc gia hạn hoạt động Công ty và Sửa đổi điều lệ Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao. - Phê duyệt việc gia hạn thời hạn thuê đất mảnh đất diện tích 15.000 m2 tại Chùa Vẽ, Hải Phòng (trong khuôn viên cảng Transvina tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng). Thời hạn xin gia hạn: Từ 31/10/2022 đến 31/10/2040
21	37/2022/NQ-HĐQT	28/06/2022	Phê duyệt Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY- Chi nhánh Hải Phòng là Công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.
22	39/NQ-HĐQT	20/07/2022	- Thông qua triển khai việc góp vốn thành lập Công ty mới - Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup. - Giao cho Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT của CTCP Cảng Đoạn Xá là người đại diện vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup, được ủy quyền để biểu quyết tất cả các quyền cổ đông đối với phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup. Ông Hoàng Văn Quang chịu trách nhiệm cùng với Ban Giám đốc, các bộ phận, các ông bà có

			liên quan thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup.
23	41/NQ-HĐQT	20/07/2022	- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá của ông Trần Việt Hùng - Bổ nhiệm ông Lê Mạnh Hoàn, Phó Tổng Giám đốc giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá
24	45/2022/QĐ-HĐQT	25/07/2022	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đối với ông Trần Việt Hùng
25	46/2022/QĐ-HĐQT	25/07/2022	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đối với ông Lê Mạnh Hoàn
26	48/NQ-HĐQT	26/07/2022	Cử ông LÊ MẠNH HOÀN – Tổng Giám đốc làm đại diện chủ tài khoản của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại các Ngân hàng, các Công ty chứng khoán, các tổ chức tín dụng..
27	51/NQ-HĐQT	04/08/2022	- Thống nhất đồng ý việc chấp thuận chuyển nhượng các chứng chỉ tiền gửi được Ngân hàng TMCP Sài Gòn – CN Hải Phòng phát hành. - Công ty uỷ quyền cho Ông Lê Mạnh Hoàn, chức vụ Tổng Giám đốc được toàn quyền quyết định, ký kết, thực hiện tất cả các công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Công ty bao gồm các chứng từ có liên quan đến giao dịch chuyển nhượng CCTG của Công ty tại SCB.
28	54/NQ-HĐQT	04/08/2022	- Thông qua tiến độ nộp tiền góp vốn mua cổ phiếu của Công ty cổ phần tập đoàn Tratigroup
29	56/2022/DXP/NQ-HĐQT	23/09/2022	- Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày

			24/06/2022 - Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, như sau: Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 250.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng). Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để đầu tư tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và bổ sung vốn lưu động mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty - Thông qua Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến tham gia mua cổ phiếu của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng các tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2022 - Thông qua cam kết Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá không vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty - Thông qua phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết - Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo đúng quy định của pháp luật - Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá - Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai các công việc, ký kết các tài liệu pháp lý có liên quan, thực hiện các thủ tục để hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty đảm bảo tuân thủ Nghị quyết và các

			quy định pháp luật hiện hành
30	59/2022/NQ-HĐQT	26/09/2022	Phê duyệt việc Đồng ý việc Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao Transvina đóng tiền thuê đất mảnh đất diện tích 15.000 m2 tại khu vực cảng Chùa Vẽ, Hải Phòng (trong khuôn viên cảng Transvina tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng) trong 12 tháng (từ 01/11/2022 đến 31/10/2023) căn cứ tiền thuê đất theo Thông báo của các cơ quan chức năng thành liên quan của thành phố Hải Phòng trong trường hợp gia hạn thuê đất thành công.
31	61/2022/QĐ-HĐQT	20/10/2022	Phê duyệt về việc đầu tư 01 điều hòa tủ LG 1 chiều 36.000 BTU
32	72/2022/NQ-HĐQT-DXP	26/10/2022	- Quy định về thời hạn đối với các hợp đồng dịch vụ ký kết với khách hàng: kể từ ngày nghị quyết này được ban hành và có hiệu lực, thời hạn hợp đồng của tất cả các hợp đồng dịch vụ mà Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá ký kết với khách hàng sẽ không quá 01 năm - Căn cứ vào khung thời gian quy định tại Điều 1, Ban Tổng giám đốc, phòng Kế hoạch kinh doanh, các phòng ban, bộ phận và các cá nhân có liên quan trao đổi, đàm phán, thương lượng và chốt với khách hàng về thời hạn hợp đồng khi ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ. - Tổng giám đốc có trách nhiệm phổ biến và chỉ đạo thực hiện nghị quyết này cho các thành viên Ban TGĐ, phòng Kế hoạch Kinh doanh, các bộ phận và cá nhân khác có liên quan.
33	63/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Ban hành "Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại doanh nghiệp khác"
34	65/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Phê duyệt về việc đầu tư 01 bộ đòn gánh cẩu đấu 80 tấn
35	67/2022/QĐ-HĐQT	25/11/2022	Quyết định đầu tư mua, bán cổ phiếu của các Công ty niêm yết trên HSX, HNX, UPCOM

36	69/2022/NQ-HĐQT	08/12/2022	- Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 06 năm 2022 - Thông qua sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi kết thúc đợt phát hành - Thông qua niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức
37	74/QĐ-HĐQT	30/12/2022	- Phê duyệt về việc Sửa chữa bù trũng bãi khu vực A3-A6

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

- *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :*

Trong năm 2022, cơ cấu thành viên HĐQT luôn đảm bảo có một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Các thành viên độc lập tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cùng với các thành viên khác trong Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng mục tiêu, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty, đảm bảo thực thi kiểm soát. Ngoài ra các Thành viên độc lập đã đưa ra ý kiến độc lập và khách quan trong mọi quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo công bằng lợi ích giữa cổ đông đặc biệt cổ đông nhỏ với Ban lãnh đạo công ty.

- *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị*: Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2022)

a1). Bà Nguyễn Thị Hoa - Trưởng ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1980

+ Số CMND: 012837094

+ Địa chỉ thường trú: Số 105B-C5 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 225.000 cổ phần chiếm 0,825% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu: 225.000 cổ phần, chiếm 0,825% trên tổng số cổ phần của Công ty

a1). Bà Trần Thị Hằng – Thành viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1974

+ Số CMND: 034174000249

+ Địa chỉ thường trú: Số 01, B4 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 183.000 cổ phần chiếm 0,671% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu: 183.000 cổ phần, chiếm 0,671% trên tổng số cổ phần của Công ty

a2). Bà Đinh Thị Thu Trang – Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/04/2019)

+ Năm sinh: 1995

+ Số CMND: 037195001122

+ Địa chỉ thường trú: Xã Gia Vượng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/02/2023): 191.815 cổ phần chiếm 0,703% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu: 191.815 cổ phần, chiếm 0,703% trên tổng số cổ phần của Công ty

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2022, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 kỳ họp chính thức, ngoài ra còn thống nhất qua email, điện thoại.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị; đại diện Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động, thực hiện quy chế Công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

- Bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các quy định tại điều lệ công ty, các quy chế, nội quy, quyết định của công ty và các quy định pháp luật của nhà nước có liên quan để giám sát, kiểm tra quá trình triển khai và kết quả thực hiện.

- Tổ chức xem xét, thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên, BCTC năm 2022 của Công ty được soát xét/kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY Chi nhánh Hải Phòng.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban kiểm soát nêu cao tinh thần trách nhiệm đảm bảo tính độc lập, trung thực, khách quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

+ Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2022: 432.352.941 đồng. Trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 382.352.941 đồng

- Thù lao Ban kiểm soát: 50.000.000 đồng

+ Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác Ban tổng giám đốc năm 2022: 1.430.908.122 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (tính đến ngày 01/02/2023)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	6.270.000	24,127	6.570.000	24,082	Phát hành ESOP
2	Trần Việt Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0	160.000	0,586	Phát hành ESOP
3	Lê Mạnh Hoàn	Tổng Giám đốc	0	0	35.000	0,128	Phát hành ESOP
4	Mai Thị Yên Thế	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	30.000	0,115	73.000	0,268	Phát hành ESOP
5	Nguyễn Ngọc Đào	Thành viên HĐQT	165	0,0006	165	0,0006	Phát hành ESOP
6	Nguyễn Thị Hoa	Trưởng BKS	0	0	225.000	0,825	Phát hành ESOP
7	Trần Thị Hằng	Thành viên BKS	0	0	183.000	0,671	Phát hành ESOP
8	Đinh Thị Thu Trang	Thành viên BKS	0	0	191.815	0,703	Phát hành ESOP

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2022, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- *Đơn vị kiểm toán độc lập:*

+ Tên đơn vị kiểm toán độc lập: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**

+ Địa chỉ: Lô 118, Tái Định cư Đằng Hải 2, đường Trần Hoàn, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

+ Điện thoại: 0225 6628816

+ Fax: 0225 6628816

- *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách

kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Báo cáo của kiểm toán số 16//BCKT-UHYHP được lập ngày 27 tháng 03 năm 2023.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website: **www.doanxaport.com.vn**

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0200443827-CTCP CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ (DOAN XA PORT) Q. NGÔ QUYỀN TP. HẢI PHÒNG

Lê Mạnh Hoàn

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Hoàn

Được quét bằng CamScanner